

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HS-ST
Ngày 21 -11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân và ông Nguyễn Thành Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Mạnh T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 02/12/1987 tại Huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Không nghề nghiệp.

Con ông Nguyễn Hữu P – đã chết và bà Tạ Thị Kim L (Tạ Thị L). Nơi cư trú: Tổ dân thị trấn, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ và chưa có con.

Nhân thân: Tại Bản án số 96/2006/HSST ngày 01/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Mạnh T 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu 50.000 đồng án phí và 5.000.000 đồng tiền phạt. Đến nay đã chấp hành xong và đã được đương nhiên xóa án tích.

Tại Bản án số 39/2009/HSST ngày 17/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Mạnh T 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài

sản và phải chịu 200.000 đồng án phí. Đến nay đã chấp hành xong được đương nhiên xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 40/2009/HSST ngày 28/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xử phạt Nguyễn Mạnh T 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu 200.000 đồng án phí và 6.000.000 đồng tiền phạt. Đến nay, Nguyễn Mạnh T chưa thi hành được khoản tiền phạt là 6.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai (có mặt)

- *Bị hại:* Bà Lương Thị T – sinh năm 1953

Địa chỉ: xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Tạ Thị Kim L; Anh Lê Văn L; Chị Nguyễn Thị H.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/9/2018, Nguyễn Mạnh T một mình đi bộ tại khu vực chợ C, thành phố L. Do trước đó, Nguyễn Mạnh T đã sử dụng ma túy nên bị ảo giác nghĩ là mình đang có người đuổi đánh, Nguyễn Mạnh T đã chạy đến chỗ một người phụ nữ bán thịt lợn dong trên đường lấy 01 con dao bầu mũi nhọn, chiều dài 35,5 cm, lưỡi dao dài 23,5 cm, chỗ rộng nhất 8,2 cm, chuôi bằng gỗ, 02 đầu chuôi được quấn 02 đai bằng kim loại, để ở phía sau xe máy của người phụ nữ này để tự vệ. Sau đó, Nguyễn Mạnh T cầm dao đi bộ từ chợ C đến đường N. Khi đi đến trước cửa số nhà 059, đường N, thuộc tổ 15, phường C, Nguyễn Mạnh T nghĩ mình đang bị Công an đuổi bắt, nên Nguyễn Mạnh T chạy đến, áp sát phía sau bà Lương Thị T đang đứng ở vỉa hè trước cửa nhà, Nguyễn Mạnh T dùng tay trái vòng qua cổ khống chế và kéo bà T vào trong nhà số 059 đóng cửa lại. Sau khi xảy ra vụ việc, Công an thành phố Lào Cai đã đến hiện trường để giải quyết. Quá trình động viên, thuyết phục, Nguyễn Mạnh T vẫn khống chế bà Lương Thị T trong nhà và yêu cầu được gặp mẹ đẻ. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, bà Tạ Thị Kim L đến hiện trường cùng mọi người động viên, thuyết phục Nguyễn Mạnh T. Đến 10 giờ 05 phút cùng ngày, sau khi nghe mọi người động viên, thuyết phục, Nguyễn Mạnh T đã thả bà Lương Thị T và giao nộp con dao trên cho Cơ quan Công an.

Cáo trạng số 93/CT-VKSTPLC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội "*Bắt giữ người trái pháp luật*" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội "*Bắt giữ người trái pháp luật*" theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội "*Bắt giữ người trái pháp luật*" **Căn cứ** khoản 1 Điều 157; **Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 12 đến 15 tháng tù.**

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bầu mũi nhọn, chiều dài 35,5 cm, lưỡi dao dài 23,5 cm, chỗ rộng nhất 8,2 cm, chuôi bằng gỗ, 02 đầu chuôi được quấn 02 đai bằng kim loại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không giải quyết

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T, nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi cầm dao khống chế bắt bà Lương Thị T đưa vào trong nhà số 059, đường Nhạc Sơn, tổ 15, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, đóng cửa lại giữ và khống chế không cho bà Lương Thị T đi ra khỏi nhà, trong khoảng thời gian từ 9 đến 10 giờ ngày 07/9/2018 là hành vi bắt giữ người không đúng luật. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của con người, là một trong các quyền cơ bản của con người được pháp luật bảo vệ, con người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Không ai bị bắt giữ nếu không có Quyết định của Tòa án, Quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi bắt giữ người không đúng pháp luật của bị cáo đã cấu thành tội "*Bắt giữ người trái pháp luật*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ quyền tự do thân thể của con người được pháp luật bảo vệ, đòi hỏi các cá nhân và các chủ thể khác trong xã hội phải tôn trọng, nhưng bị cáo thiếu ý thức rèn luyện bản thân, thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy bị ảo giác, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi bắt giữ người không đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Vì vậy phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Mạnh T là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xét xử trong đó có 02 bản án đã được xóa án tích, còn 01 bản án tính đến thời điểm bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao bầu mũi nhọn, chiều dài 35,5 cm, lưỡi dao dài 23,5 cm, chỗ rộng nhất 8,2 cm, chuôi bằng gỗ, 02 đầu chuôi được quấn 02 đai bằng kim loại đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lương Thị T không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội "*Bắt giữ người trái pháp luật*".

Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam bị cáo ngày 07/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn, loại dao bầu, chiều dài 35,5 cm, lưỡi dao

dài 23,5 cm, chỗ rộng nhất 8,2 cm, chuôi bằng gỗ, 02 đầu chuôi được quấn 02 đai bằng kim loại.

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 10 năm 2018)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1)
- VKSND thành phố (1)
- THA dân sự (1);
- Nhà tạm giữ CATP (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CATP (1)
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- THAHS (1); Sở tư pháp (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Vũ Thị Mai Phương